

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/DS- ST
Ngày: 29 – 9 - 2021
“V/v Tranh chấp về hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Ngọc Đỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2020/TLST-DS ngày 10/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐST- DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hàng Ngọc Đ**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Diệp Tứ P**, sinh năm: 1986; (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm c, phường d, thành phố T, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hàng Ngọc Đ trình bày và có yêu cầu như sau:

Ngày 13/7/2020 bà có cho bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P vay số tiền 250.000.000 đồng và ngày 19/8/2020, bà C và ông P vay tiếp 50.000.000 đồng. Cả hai lần vay thì bà C và ông P đều có viết giấy biên nhận nợ và cam kết trả đúng hạn trong thời gian 10 ngày. Tuy nhiên sau đó bà có liên hệ với bà C để nhắc nhở việc trả nợ thì được bà C hứa hẹn nhiều lần mà không trả và cố ý trốn tránh

không trả nợ cho bà từ tháng 10/2020 đến nay.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 26/01/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Hàng Ngọc Đ số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 13/7/2020 và 50.000.000 đồng vào ngày 19/8/2020. Tuy nhiên, sau khi vay tiền của bà Đ thì bà có cho bà Đ vay lại 20.000.000 đồng và từ ngày 13/7/2020 đến 26/10/2020 bà đã đóng lãi cho bà Đ 16.000.000 đồng tiền mặt và nhiều lần chuyển khoản, lãi suất 30%/tháng. Nay bà không có khả năng trả nợ cho bà Đ và đang gặp khó khăn về kinh tế nên bỏ đi làm ăn xa từ 26/10/2020.

Sau khi viết từ khai bà C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải, đối chất nhưng không có mặt nên không có lời khai bổ sung cũng như yêu cầu phản tố.

Bị đơn ông Diệp Tứ P vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Diệp Tứ P và Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện, xét thấy vụ việc tranh chấp phát sinh từ quan hệ vay và cho vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn, quan hệ tranh chấp này được pháp luật điều chỉnh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự về “hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 300.000.000 đồng, căn cứ vào 02 giấy biên nhận vay ngày 13/7/2020, ngày 19/8/2020 do các bị đơn Diệp Tứ P và Nguyễn Thị Kim C ký nhận. Tại bản tự khai ngày 26/01/2021, bị đơn Nguyễn Thị Kim C thừa nhận có vay của nguyên đơn Hàng Ngọc Đ số tiền 300.000.000 đồng và chưa thanh toán cho nguyên đơn. Bị đơn Diệp Tứ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, về chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý

kiến phản hồi cũng như có mặt tại Tòa để cung cấp tự khai. Tuy nhiên do các bị đơn có quan hệ là vợ chồng và cùng có ký biên nhận vay tiền ngày 13/7/2020, bản thân bị đơn Nguyễn Thị Kim C đã thừa nhận việc ký vay số tiền 50.000.000 đồng là vay để trả nợ chung của vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự thì việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn Diệp Tứ P và Nguyễn Thị Kim C cùng trả số tiền nợ 300.000.000 đồng là có căn cứ.

Về việc bị đơn Nguyễn Thị Kim C cho rằng đã đóng lãi cho nguyên đơn 16.000.000 đồng trong số tiền vay này và nhiều lần chuyển khoản nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập các bị đơn đến hòa giải và đối chất lời khai với nguyên đơn nhưng các bị đơn đều vắng mặt, không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Ngoài ra bị đơn Nguyễn Thị Kim C cho rằng có cho nguyên đơn vay lại số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên trong vụ án này bị đơn Nguyễn Thị Kim C không có yêu cầu phản tố, nên Tòa không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 92; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Ngọc Đ.

Buộc các bị đơn Diệp Tứ P và Nguyễn Thị Kim C phải trả cho nguyên đơn bà Hàng Ngọc Đ số tiền 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí : Buộc các bị đơn Diệp Tứ P và Nguyễn Thị Kim C phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hàng Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003034 ngày 09/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang